

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HƯNG YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 11-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mười và bà Bùi Thị Hoài Thanh;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cù;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 15/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Lê Hồng Q**, sinh năm 1972 tại xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; quê quán: xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 30B Đ, phường Q, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; đăng ký tạm trú/nơi ở: Thôn T, xã P, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tiến P và con bà Lê Thị H; Vợ: Nguyễn Thị T; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/6/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 12/6/2009 bị Tòa án nhân dân Tp Hưng Yên xử phạt 02 năm tù về tội cướp giật tài sản; ngày 16/8/2014 bị Công an phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; tạm giữ, tạm giam: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/3/2018 chuyển tạm giam từ ngày 14/3/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người tham gia tố tụng khác:***

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

Người chứng kiến: Ông Trần Trọng V, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 08/3/2018 tại đoạn đường 386 gần khu vực cây xăng thuộc thôn T, xã P, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; Tổ tuần tra Công an huyện Phù Cù phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh biển kiểm soát 89H1-9169 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, đối tượng khai tên là Hoàng Xuân B, sinh năm 1979 ở thôn Duyệt Lễ, xã Minh Tân, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên. Kiểm tra trên người Hoàng Xuân B phát hiện tại túi quần sau bên trái có 03 gói giấy đều có kích thước (0,8 x 2)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng; Hoàng Xuân B khai nhận 03 gói trên là ma túy, loại heroine; B vừa mua của Nguyễn Thị T (tên gọi khác H), sinh năm 1982 ở thôn T, xã P, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên với giá 300.000 đồng để sử dụng. Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cù còn thu giữ, quản lý một số tài sản khác của Hoàng Xuân B.

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 08/3/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của chị Nguyễn Thị T và anh Lê Hồng Q, sinh năm 1972 ở thôn T, xã P, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Phù Cù thu giữ 01 gói nilon kích thước (2x3)cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu N1) trong một hộp sắt tại khu vực anh Lê Hồng Q ngủ; anh Q khai nhận bản thân là người mắc nghiện ma túy và thừa nhận số ma túy trong phong bì N1 là ma túy đá của Q mua về để sử dụng. Thu giữ 01 túi nilon kích thước (9,5 x 6)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 nilon kích thước (13x8)cm bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng đều ở trong ngăn kéo tủ gỗ bên trái tầng 2 (đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu N2). Thu giữ trên nóc tủ gỗ bên phải tầng 2: 01 đĩa nhựa có gắn 01 bình công thủy tinh cao 18cm, trên đĩa nhựa có 01 bơm kim tiêm màu trắng, 03 ống hút bằng nhựa dài 20cm (đã qua sử dụng); 01 biển kiểm soát xe mô tô mang số 29T8-2207 và 01 biển kiểm soát xe mô tô mang số 89G1-044.54.

Kết luận giám định số 10/KLGD-PC54 ngày 08/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu N1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,856 gam. Mẫu giám định trong niêm phong N2 gồm chất bột mịn màu trắng có khối lượng 2,1011 gam và chất kết tinh màu trắng có khối lượng 22,1222 gam, đều không phải là ma túy thường gặp. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,834 gam mẫu giám định N1; 2,0699 gam chất bột mịn màu trắng; 21,796 gam mẫu giám định N2 và các vỏ bao gói N1, N2 trong bao niêm phong số 10/KLGD.

Bản kết luận giám định số 1399/C54 (TT2) ngày 21/3/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu N2 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả là ma túy, loại Methamphetamine (lượng Methamphetamine trong mẫu rất

nhỏ, dạng vết); Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định. Hoàn lại đối tượng còn lại sau giám định và các vỏ bao gói.

Quá trình điều tra Lê Hồng Q khai nhận: Q là nghiện ma túy từ năm 1995 cho đến nay. Gói ma túy nilon mà Cơ quan điều tra thu giữ được niêm phong ký hiệu N1 là ma túy đá, Q mua trước ngày bị bắt khoảng 15 ngày của một người đàn ông ở ven đường không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở phường Phương Mai, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội với giá 500.000 đồng về để sử dụng. Hai túi nilon Cơ quan điều tra thu giữ được niêm phong ký hiệu N2 là do Q nhặt được trên đường tại khu vực giáp ranh giữa xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên và xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên trước ngày bị bắt khoảng 15 ngày; Q nghĩ đó là ma túy nên nhặt về và dùng thử thì biết đó không phải ma túy đá. Q lấy một ít ma túy đá đã mua đập nhỏ và trộn vào túi nilon kích thước (9,5 x 6) cm bên trong chứa chất bột màu trắng và dùng thử nhưng cũng không dùng được nên Q để 02 túi nilon trong ngăn kéo tủ gỗ. Hai chiếc biển kiểm soát xe mô tô số 29T8-2207 và 89G1-044.54, Q khai nhặt được tại ven sông gần cầu Phú Mãn, xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng.

Đối với biển số xe 29T8-2207 xác định chủ đăng ký xe là chị Lê Thị Q, sinh năm 1985 ở Hữu Trung, Hữu Hòa, Thanh Trì, Hà Nội; chị Q khai đã bán vào năm 2014, chị không nhớ bán cho ai, ở đâu; xe mô tô đăng ký biển kiểm soát 29T8-2207 không có trong cơ sở dữ liệu xe mô tô vật chứng. Biển số xe 89G1-044.54 xác định chủ đăng ký xe là chị Hoàng Thị V, sinh năm 1991 ở Duyệt Lễ, Minh Tân, Phù Cù, Hưng Yên; chị V khai chị bị trộm mất xe vào đêm ngày 17/01/2018 rạng sáng ngày 18/01/2018 nhưng chị chưa trình báo với Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cù đã khởi tố vụ án trộm cắp tài sản số 23 ngày 10/5/2018 và chuyển 02 biển số xe mô tô nêu trên sang vụ án trộm cắp để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Lê Hồng Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

+ Người làm chứng, chị Nguyễn Thị T trình bày có mối quan hệ với Q là vợ chồng, chị không biết việc Q tàng trữ và sử dụng ma túy và cũng không bán ma túy cho đối tượng Hoàng Xuân B; chị T xác định không liên quan gì đến vụ án.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSPC ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Lê Hồng Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù trình bày luận, tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày

08/3/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình số 10/KLGĐ ký hiệu N1; 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an số 1399/C54 (TT2); 01 đĩa nhựa có gắn 01 bình công thủy tinh cao 18 cm, 01 bơm kim tiêm màu trắng, 03 ống hút bằng nhựa dài 20cm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Hồng Q nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản khám xét, phù hợp các vật chứng thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/3/2018 tại nhà Lê Hồng Q thôn T, xã P, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,9571 gam ma túy (trong đó 2,1011 gam có lượng Methamphetamine trong mẫu rất nhỏ, dạng vết), loại methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo Lê Hồng Q đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc để đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có nguồn thu nhập, tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Về vật chứng:

- 01 đĩa nhựa có gắn 01 bình công thủy tinh cao 18cm, 01 bơm kim tiêm màu trắng, 03 ống hút nhựa dài 20cm và 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình số 10/KLGD ký hiệu N1; 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an số 1399/C54 (TT2) là những chất nhà nước cấm và không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với biển số xe 29T8- 2207 và biển số xe 89G1-044.54 thu giữ tại nhà Lê Hồng Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Cừ đã chuyển sang vụ án khác để tiếp tục điều tra làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

- Các vật chứng thu giữ của Hoàng Xuân B đã được Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xem xét giải quyết xong trong vụ án đối với Hoàng Xuân B nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với hành vi phạm tội của Hoàng Xuân B cũng như việc B khai mua ma túy của chị Nguyễn Thị T đã được làm rõ tại phiên tòa hình sự sơ thẩm ngày 13/6/2018 đối với Hoàng Xuân B nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hồng Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đĩa nhựa có gắn 01 bình công thủy tinh cao 18cm, 01 bơm kim tiêm màu trắng, 03 ống hút nhựa dài 20cm; 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình số 10/KLGD ký hiệu N1; 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an số 1399/C54 (TT2)

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hồng Q phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Phù Cừ; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Phụng